

CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG ONEPLUS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG ONEPLUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ONEPLUS MEDIA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ONEPLUS MEDIA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110272983

3. Ngày thành lập: 03/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Ngõ 215, Phố Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0896684666

Fax:

Email: quangviet.oneplus@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức hợp báo)	8230(Chính)
5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy tính	8559
6.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
7.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
8.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
9.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
10.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
11.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
12.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
13.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
14.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
15.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
16.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
17.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (Trừ hoạt động môi giới hôn nhân)	9633
18.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
19.	Lập trình máy vi tính	6201

20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
22.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
23.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại.	6399
24.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng	7110
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ: Hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
33.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	7320
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
36.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động báo chí)	7420
37.	Cho thuê xe có động cơ	7710
38.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
39.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
40.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
41.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
42.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
43.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

45.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
46.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
47.	In ấn Chi tiết: Hoạt động của cơ sở in	1811
48.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ hoạt động dập khuôn tem)	1812
49.	Sao chép bản ghi các loại	1820
50.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
52.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
55.	Xuất bản phần mềm (Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
56.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ: Hoạt động báo chí; Hoạt động sản xuất chương trình thời sự - chính trị)	5911
57.	Hoạt động hậu kỳ	5912
58.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
59.	Cho thuê băng, đĩa video (Trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	7722
60.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
62.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
63.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
64.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành	7911
65.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
66.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
67.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

